

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định rút ngắn thời gian
tiếp cận điện năng cho khách hàng sử dụng điện có đầu tư xây dựng
lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 73/TTr-SCT ngày 05/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng cho khách hàng sử dụng điện có đầu tư xây dựng lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Bình”.

Điều 2. Giao cho:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, theo dõi trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện thành phố thực hiện nhiệm vụ được giao quy định tại Quyết định này.



QUY ĐỊNH

Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng cho khách hàng sử dụng điện có đầu tư xây dựng lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng cho khách hàng sử dụng điện có đầu tư xây dựng lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Bình, bao gồm: Thủ tục xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh; thủ tục thẩm định hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ; thủ tục thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện; thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình điện; trình tự, thời gian và trách nhiệm của chủ đầu tư công trình điện, ngành điện, của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác quản lý, đầu tư xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Các khách hàng sử dụng điện có nhu cầu đấu nối vào lưới điện trung áp.
2. Đơn vị phân phối và bán lẻ điện.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

1. *Quy hoạch phát triển điện lực*: Là quy hoạch chuyên ngành, bao gồm: Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quy hoạch phát triển điện lực được lập, phê duyệt để làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực và được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Quy hoạch phát triển điện lực phải phù hợp với các quy hoạch nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện, gồm cả nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo và có tính đến quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. *Lưới điện trung áp*: Là phần lưới điện bao gồm các đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp danh định từ 1.000V đến 35kV.

3. *Đơn vị phân phối và bán lẻ điện*: Là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện, mua buôn điện từ đơn vị phân phối điện để bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện.

4. *Công trình điện lực*: Là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, mua bán điện, hệ thống bảo vệ hành lang an toàn công trình lưới điện, đất sử dụng cho công trình điện và công trình phụ trợ khác.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở: Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp; Giám đốc Công ty Điện lực Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *h*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTXDGT, TH. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Xuyên

Phạm Văn Xuyên



5. **Thỏa thuận đấu nối:** Là văn bản thỏa thuận giữa đơn vị phân phối điện và khách hàng sử dụng lưới điện phân phối có trạm biến áp riêng để đấu nối các trang thiết bị điện của khách hàng vào lưới điện phân phối.

6. **Chủ đầu tư công trình điện:** Là người sở hữu vốn hoặc người được cấp có thẩm quyền giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình điện.

Điều 4. Nguyên tắc chung.

1. Các công trình điện khi đầu tư xây dựng phải phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực. Đối với các công trình điện không có trong Quy hoạch phát triển điện lực chỉ được đầu tư xây dựng sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh Quy hoạch. Trường hợp công trình điện lực có sử dụng đất phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quy trình thực hiện các thủ tục hành chính tại quy định này phải đảm bảo đúng thẩm quyền, trách nhiệm, công khai, minh bạch.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

Trước khi triển khai xây dựng công trình điện, chủ đầu tư phải đề nghị Sở Công Thương có ý kiến về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh:

1. Chủ đầu tư công trình điện có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị kiểm tra, xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh (theo mẫu tại phụ lục 1).

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và trả lời bằng văn bản về sự phù hợp của công trình với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

Điều 6. Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ.

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các công trình điện chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh vào quy hoạch, trên cơ sở thẩm định hồ sơ các dự án đầu tư xây dựng công trình điện chưa có trong quy hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

1. Đối với các dự án điện không có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, chủ đầu tư lập 01 (một) bộ hồ sơ gửi Sở Công Thương đề nghị thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

a. Trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực không theo chu kỳ thực hiện theo khoản 2, Điều 25 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực.

b. Mẫu tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch được lập theo mẫu (tại phụ lục 2).

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến bằng văn bản về việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

Điều 7. Thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện.

1. Chủ đầu tư công trình điện phải tiến hành thỏa thuận vị trí đặt cột điện, trạm điện và hướng tuyến dây dẫn điện với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước khi tiến hành xây dựng công trình điện. Chủ đầu tư tổ chức lập 01 (một) bộ hồ sơ gửi ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện.

a. Trường hợp công trình điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý: Trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo Điểm b Khoản 1, 2, 3 Điều 20 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b. Trường hợp công trình điện nằm ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý, hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện (theo mẫu tại phụ lục 3); thuyết minh và bản vẽ chi tiết mặt bằng, hướng tuyến điện có xác nhận của địa phương nơi trực tiếp có công trình điện đi qua.

2. Đối với công trình điện vượt đường giao thông hoặc nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc đường tỉnh đang khai thác, chủ đầu tư phải đề nghị Sở Giao thông vận tải thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

a. Trường hợp công trình điện vượt đường giao thông và nằm ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thỏa thuận (theo mẫu tại phụ lục 3); phương án thi công đảm bảo an toàn giao thông (kèm bản vẽ thiết kế phần vượt đường).

b. Trường hợp công trình điện nằm trong hành lang giao thông đường bộ thuộc quốc lộ ủy thác thì trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo các Khoản 1, 2, 3 Điều 13 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây viết tắt là Thông tư 39/2011/TT-BGTVT).

c. Trường hợp công trình điện nằm trong hành lang giao thông đường bộ thuộc tỉnh lộ: Trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo Khoản 1, 2, 3, 5 Điều 20 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với công trình điện vượt đê, vượt sông, đi qua công trình thủy lợi hoặc đi qua hành lang bảo vệ đê điều, thủy lợi: Chủ đầu tư phải hoàn thiện các hồ sơ theo quy định hiện hành trình cơ quan có thẩm quyền (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố) theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình đê điều, thủy lợi để thỏa thuận những nội dung có liên quan đến an toàn công trình đê điều, thủy lợi.

4. Đối với công trình nằm trong phạm vi quản lý của các khu công nghiệp: Chủ đầu tư phải tiến hành thỏa thuận với Ban Quản lý các khu công nghiệp về vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thỏa thuận (theo mẫu tại phụ lục 3); bản vẽ mặt bằng xây dựng công trình điện.

5. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (đối với lưới điện trung áp trên không) và 07 (bảy) ngày làm việc (đối với lưới điện trung áp ngầm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ban Quản lý các khu công nghiệp có văn bản thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện, hành lang lưới điện và xác nhận vào bản vẽ mặt bằng công trình.

Điều 8. Cấp phép thi công xây dựng công trình điện.

Trước khi tiến hành xây dựng công trình điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chủ đầu tư phải đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng công trình điện.

1. Đối với công trình điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc quốc lộ ủy thác và đường tỉnh đang khai thác, chủ đầu tư phải tổ chức lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình điện.

a. Trường hợp công trình điện nằm trong hành lang giao thông đường bộ thuộc quốc lộ ủy thác: Trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo Điều 14 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

b. Trường hợp công trình điện nằm trong hành lang giao thông đường bộ thuộc đường tỉnh đang khai thác: Trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo Điều 21 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với công trình điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý: Chủ đầu tư phải tổ chức lập 01 (một) bộ hồ sơ gửi ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình điện. Trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo Điều 21 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với công trình điện vượt đê, vượt sông, đi qua công trình thủy lợi hoặc đi qua hành lang bảo vệ đê điều, thủy lợi chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình đê điều, thủy lợi.

4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (đối với lưới điện trung áp trên không) và 07 (bảy) ngày làm việc (đối với lưới điện trung áp ngầm) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm hoàn thành việc cấp phép thi công xây dựng công trình điện theo thẩm quyền.

Điều 9. Trình tự, thời gian và trách nhiệm của chủ đầu tư công trình điện, ngành điện và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh có liên quan thực hiện các thủ tục để cấp điện từ lưới điện trung áp.

1. Tiếp nhận yêu cầu cấp điện: Trong thời hạn 1/2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Công ty Điện lực Thái Bình/Điện lực huyện, thành phố tiến hành triển khai nội dung như Mục 2 dưới đây.

2. Công ty Điện lực Thái Bình/Điện lực huyện, thành phố: Khảo sát hiện trường, vị trí đầu nối, công suất đường dây. Thời gian thực hiện 1,5 ngày.
3. Xác nhận sự phù hợp Quy hoạch điện lực tỉnh: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về sự phù hợp Quy hoạch điện lực tỉnh của công trình.
4. Cấp điểm đầu, thoả thuận đầu nối: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, Công ty Điện lực Thái Bình/Điện lực huyện, thành phố có trách nhiệm cấp điểm đầu và thoả thuận đầu nối công trình điện lực vào lưới điện trung áp. Trường hợp không cung cấp được điện cho khách hàng, Công ty Điện lực/Điện lực huyện, thành phố có trách nhiệm thông báo cho khách hàng và phải ghi rõ lý do, có xác nhận của Sở Công Thương.
5. Thoả thuận vị trí cột, trạm điện, hành lang lưới điện, cam kết bảo vệ môi trường: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và 07 (bảy) ngày làm việc (đối với lưới điện trung áp ngầm) căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành văn bản thoả thuận vị trí cột điện, trạm điện, hành lang lưới điện và đánh giá tác động môi trường.
6. Thẩm định thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán xây dựng công trình điện (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình điện (trường hợp thiết kế hai bước) và báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình điện: Thời gian thẩm định tùy thuộc vào cấp công trình xây dựng, nhóm công trình xây dựng. Sở Công Thương tổ chức thẩm định và trả kết quả theo quy định.
7. Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình điện: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (đối với lưới điện trung áp trên không) và 07 (bảy) ngày làm việc (đối với lưới điện trung áp ngầm) Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm hoàn thành việc cấp phép thi công xây dựng công trình điện.
8. Thi công xây dựng công trình điện: Chủ đầu tư lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, năng lực theo quy định để thực hiện thi công xây dựng công trình. Trách nhiệm của chủ đầu tư thực hiện theo các nội dung quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
9. Nghiệm thu, đóng điện công trình điện và ký kết hợp đồng mua bán điện:
 - a. Công tác nghiệm thu, đóng điện: Trong thời hạn 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, Sở Công Thương, nhà thầu thi công xây lắp công trình điện, đơn vị tư vấn thiết kế, đơn vị tư vấn giám sát (nếu có) và Công ty Điện lực Thái Bình/Điện lực huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị trong hội đồng nghiệm thu thực hiện theo khoản 4, Điều 27 Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý cấp giấy phép xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

b. Hợp đồng mua bán điện: Ngay sau khi hoàn thành công tác nghiệm thu đóng điện của công trình điện, Công ty Điện lực Thái Bình/Điện lực huyện, thành phố tổ chức ký hợp đồng mua bán điện với khách hàng sử dụng điện. Điều kiện, trình tự, thủ tục và mẫu hợp đồng mua bán điện thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Thông tư số 19/2014/TT-BCT ngày 18/6/2014 của Bộ Công Thương ban hành mẫu hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kiểm tra, xử lý vi phạm.

1. Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan quản lý liên quan có trách nhiệm kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình quản lý, đầu tư xây dựng các công trình điện trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng nội dung của Quy định này, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý, đầu tư xây dựng các công trình điện và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ đầu tư.

1. Tuân thủ quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt; xác định chính xác hướng tuyến, diện tích đất cần sử dụng, đề xuất phương án đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư cho các tổ chức, cá nhân có công trình, nhà ở, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trong ranh giới diện tích đất cần sử dụng trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình điện để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thoả thuận, quyết định.

2. Thực hiện đúng nội dung của giấy phép xây dựng.

3. Đối với các công trình điện được xây dựng trong các khu, cụm công nghiệp thì chủ đầu tư không phải thực hiện các thủ tục tại Điều 7, Điều 8 của Quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

1. Sở Công Thương.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các công trình điện, tổ chức thẩm định các công trình điện theo quy định để đánh giá, đối chiếu và đề xuất xử lý việc đầu tư xây dựng công trình điện không phù hợp hoặc không có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đã được phê duyệt.

2. Sở Giao thông Vận tải: Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính về chấp thuận vị trí cột, trạm điện, hành lang lưới điện và thủ tục cấp phép thi công xây dựng đối với công trình điện vượt đường giao thông, công trình điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính về thỏa thuận kỹ thuật và cấp phép xây dựng đối với công trình điện vượt đê điều, thủy lợi hoặc đi qua hành lang bảo vệ công trình đê điều, thủy lợi.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a. Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư công trình điện lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản theo quy định của pháp luật.

b. Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn về việc cần thiết phải đầu tư xây dựng công trình điện, bảo vệ diện tích đất cần sử dụng để đầu tư xây dựng công trình điện (trong đó có hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện, đặc biệt là lưới điện trung, cao áp); kịp thời xử lý các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép diện tích đất cần sử dụng để đầu tư xây dựng công trình điện.

Điều 13. Điều khoản thi hành.

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình điện đồng bộ, phù hợp với việc đầu tư phát triển các dự án, chương trình theo quy hoạch từng ngành, từng địa phương và theo Quy định tại Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**Phụ lục 1. Văn bản đề nghị xác nhận sự phù hợp với
Quy hoạch phát triển điện lực**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 29 /10/2015 của UBND tỉnh)

(TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

V/v xác nhận sự phù hợp với Quy
hoạch phát triển điện lực tỉnh

....., ngày tháng năm 20....

Kính gửi: Sở Công Thương Thái Bình.

(Đơn vị) dự kiến đầu tư xây dựng (các) công trình điện dưới đây:

1. Công trình: (Tên công trình)

- Thuộc dự án (nếu có):
- Địa điểm thực hiện:
- Thời gian thực hiện:
- Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu:

2. Công trình: (Tên công trình)

- Thuộc dự án (nếu có):
- Địa điểm thực hiện:
- Thời gian thực hiện:
- Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu:

.....

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../20.... của UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Thái Bình, (Đơn vị) đề nghị Sở Công Thương xem xét, xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đối với các công trình điện nêu trên làm cơ sở để (Đơn vị) thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2. Tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh)

(TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTTr-

....., ngày tháng năm 20....

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thái Bình

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Tỉnh Thái Bình;
- Sở Công Thương Thái Bình.

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BCT ngày .../.../20... của Bộ Công Thương về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thái Bình giai đoạn”;

(Đơn vị) kính trình UBND tỉnh, Sở Công Thương xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thái Bình giai đoạn.... cụ thể như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

STT	Quy hoạch được duyệt	Quy hoạch đề nghị điều chỉnh
1		
2		

2. Nguyên nhân điều chỉnh, bổ sung:

3. Hồ sơ điều chỉnh:

- Tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch;
- 05 bộ Báo cáo điều chỉnh Hợp phần quy hoạch phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV.

(Đơn vị) kính trình UBND tỉnh, Sở Công Thương xem xét, phê duyệt các nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nói trên làm cơ sở để (Đơn vị) triển khai thực hiện theo quy định.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục 3. Văn bản đề nghị thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện
và hành lang lưới điện**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2582 /QĐ-UBND ngày 29 /10/2015 của UBND tỉnh)

(TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20.....

V/v thỏa thuận vị trí cột điện, trạm
điện và hành lang lưới điện

Kính gửi: (Cơ quan quản lý).

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../20.... của UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Thái Bình. (Đơn vị) đề nghị (Cơ quan quản lý) thỏa/chấp thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện như sau:

- Tên công trình:
- Thuộc dự án (nếu có):
- Địa điểm thực hiện:
- Thời gian thực hiện:
- Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu:

(Có hồ sơ kèm theo bao gồm:).

(Đơn vị) đề nghị (Cơ quan quản lý) thỏa thuận vị trí, hướng tuyến và hành lang công trình điện nêu trên làm cơ sở để (Đơn vị) thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cơ quan quản lý là một trong các cơ quan sau: Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp, UBND huyện, thành phố.